

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI

Kỳ thi: Đánh giá năng lực Tiếng Anh (trình độ tương đương B1)

Phòng thi: C1.A104

Môn thi: Kỹ năng đọc

Ca thi: 13h15

Ngày thi: 19/07/2022

TT	SBD	Mã đăng nhập/ Mật khẩu	Họ	Tên	Năm sinh	Ký tên	Ghi chú
1	TA0041	SV7707308	Đặng Lan	Chinh	27/2/2000		
2	TA0042	SV7707309	Nguyễn Thị	Chinh	17/7/1999		
3	TA0043	SV7707310	Nguyễn Thị Lan	Chinh	14/6/1999		
4	TA0044	SV7707311	Phan Tâm	Chính	17/3/2000		
5	TA0045	SV7707312	Hoàng Văn	Công	11/11/2000		
6	TA0046	SV7707313	Nguyễn Hoàng	Cúc	11/10/1999		
7	TA0047	SV7707314	Hoàng Kiên	Cường	9/12/2000		
8	TA0048	SV7707315	Mai Việt	Cường	1/10/1999		
9	TA0049	SV7707316	Hoàng Hải	Đăng	22/6/1999		
10	TA0050	SV7707317	Lường Văn	Đào	2/6/1999		
11	TA0051	SV7707318	Nguyễn Sỹ	Đạt	7/8/1999		
12	TA0052	SV7707319	Phạm Quốc	Đạt	11/4/1999		
13	TA0053	SV7707320	Phạm Tiến	Đạt	21/6/2022		
14	TA0054	SV7707321	Trần Tiến	Đạt	24/3/2000		
15	TA0055	SV7707322	Vũ Văn	Diễn	7/1/2000		
16	TA0056	SV7707323	Mai Thị Ngọc	Diệp	29/7/2000		
17	TA0057	SV7707324	Nguyễn Thuý	Diệp	19/8/2000		
18	TA0058	SV7707325	Phạm Hoàng	Diệp	26/12/2000		
19	TA0059	SV7707326	Nguyễn Thuý	Định	30/9/2000		
20	TA0060	SV7707327	Thân Thị	Định	4/8/1999		
21	TA0061	SV7707328	Đặng Tiến	Đông	1/9/2000		
22	TA0062	SV7707329	Nguyễn Công	Đức	9/10/1999		
23	TA0063	SV7707330	Đỗ Hồng	Đức	2/7/1999		

24	TA0064	SV7707331	Hà Thọ Minh	Đức	24/5/1999		
25	TA0065	SV7707332	Hoàng Minh	Đức	5/7/1999		
26	TA0066	SV7707333	Ngô Minh	Đức	17/8/2000		
27	TA0067	SV7707334	Nguyễn Anh	Đức	9/11/2000		
28	TA0068	SV7707335	Trần Thái	Đức	27/3/2000		

Tổng số thí sinh theo danh sách:Tổng số thí sinh có mặt:.....

Tổng số bài thi:.....Tổng số tờ giấy thi:.....

Cán bộ coi thi thứ nhất

(ký ghi rõ họ tên)

Cán bộ coi thi thứ hai

(ký ghi rõ họ tên)